

Số: 330/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985

Địa chỉ: K500/H2/10 T, tổ 44, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bà Nguyễn Thị L: Ông Trần Văn H- Luật sư - Văn phòng luật sư Trần Hùng thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: 919 Ng, quận S, thành phố Đà Nẵng

Bị đơn: Ông Lê Đông Gi, sinh năm: 1985

Địa chỉ: K500/H2/10 T, tổ 44, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V(Agribank) - Chi nhánh T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị Thanh T- Chức vụ: Giám đốc

Bà Mai Thị Thanh Tủy quyền cho ông Trần Hữu D- Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh.

Địa chỉ: 337 Lê Duẩn, phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng

(Theo Văn bản ủy quyền số 39/CNTC ngày 29/5/2020)

+Bà Tôn Nữ Thị Th, sinh năm: 1960

Địa chỉ: K500/H2/10 T, tổ 44, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020;

Căn cứ vào đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung ngày 22/9/2020 của Bà Nguyễn Thị L;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L và Ông Lê Đông Gi

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và Ông Lê Đông Gi tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị L và Ông Lê Đông Gi xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 23/01/2017. Ly hôn, Bà Nguyễn Thị L và Ông Lê Đông Gi thống nhất thỏa thuận:

Bà Nguyễn Thị L nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 23/01/2017, Ông Lê Đông Gi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và Ông Lê Đông Gi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và Ông Lê Đông Gi xác nhận không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Nguyễn Thị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0001036 ngày 17/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị L 150.000đ án phí hôn nhân gia đình.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001037 ngày 17/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND cùng cấp;
- + THA DS quận Cẩm Lệ;
- + UBND phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai

